

## Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Phước Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 13:56 02/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ VI (2022 – 2027), gồm 02 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 62 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 24 vị, Ủy viên: 33 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Thượng tọa Thích Đức Thiện làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
**HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

Số: 467/QĐ-HĐTS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm  
2022

**QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ 2022 - 2027 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 1241/SNV-TG ngày 04/8/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước; Căn cứ tờ trình số 308/TTr-BTS ngày 22/9/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Phước, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Phước, nhiệm kỳ VI (2022 – 2027).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Phước nhiệm kỳ VI (2022 – 2027), gồm 02 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 62 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 24 vị, Ủy viên: 33 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Thượng tọa Thích Đức Thiện làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2: Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Phước và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP,  
Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV,  
UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Bình  
Phước “để biết” - Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC**  
**CHỦ TỊCH**  
**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
**TRỊ SỰ** do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA VI,**  
**NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 467/QĐ-HĐTS ngày**  
**28/09/2022)**

**A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 02 Vị** Hòa thượng Thích Thiện Pháp Hòa  
thượng Thích Nhựt Phát **B. BAN TRỊ SỰ: 62 Vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 24 Vị**

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH                                   | NĂM<br>SINH | CHỨC VỤ                                   |
|-----|------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------|
| 1.  | <b>TT. Thích Đức Thiện</b> (Nguyễn Tiến Thiện)       | 1966        | Trưởng ban Trị sự, Tr                     |
| 2.  | <b>TT. Thích Tĩnh Cường</b> (Nguyễn Văn Đèo)         | 1964        | Phó Trưởng ban Thường<br>Tăng sự          |
| 3.  | <b>TT. Thích Thiện Trí</b> (Lâm Hoàng Phát)          | 1957        | Phó Trưởng ban Trị s                      |
| 4.  | <b>TT. Thích Chơn Lý</b> (Trương Thanh Hùng)         | 1974        | Phó Trưởng ban Trị s                      |
| 5.  | <b>TT. Pháp Quyền</b> (Thạch Nê)                     | 1972        | Phó Trưởng ban Trị s                      |
| 6.  | <b>TT. Thích Đồng Tấn</b> (Bùi Đại Nam)              | 1957        | Phó Trưởng ban Trị s<br>Phật giáo         |
| 7.  | <b>NT. Thích nữ Nhật Khương</b> (Nguyễn Thị<br>Thảo) | 1949        | Phó Trưởng ban Trị s                      |
| 8.  | <b>NS. Thích nữ Như Hiền</b> (Cao Thị Thảo)          | 1967        | Phó Trưởng ban Trị s<br>hội, Kiêm Thủ quỹ |
| 9.  | <b>ĐĐ. Thích Bửu Hòa</b> (Tạ Văn Thân)               | 1980        | Phó Chánh Thư ký, C                       |
| 10. | <b>ĐĐ. Thích Tâm Thanh</b> (Đoàn Minh Tâm)           | 1971        | Phó Chánh Thư ký, P<br>Phật giáo Quốc tế  |
| 11. | <b>TT. Thích Bửu Khánh</b> (Lê Hoàng)                | 1964        | Trưởng ban Kinh tế T                      |
| 12. | <b>TT. Thích Linh Viên</b> (Cao Văn Miên)            | 1968        | Trưởng ban Nghi lễ                        |

|     |                                                 |      |                             |
|-----|-------------------------------------------------|------|-----------------------------|
| 13. | <b>ĐĐ. Thích Minh Thức</b> (Nguyễn Hữu Trí)     | 1975 | Trưởng ban Văn hóa          |
| 14. | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Tú</b> (Hoàng Quang Tuấn)   | 1978 | Trưởng ban Hoằng pháp       |
| 15. | <b>ĐĐ. Thích Minh Lợi</b> (Nguyễn Vũ Linh)      | 1979 | Trưởng ban Hướng dẫn        |
| 16. | <b>ĐĐ. Thích Tâm Đăng</b> (Vương Văn Kính)      | 1987 | Trưởng ban Thông tin        |
| 17. | <b>ĐĐ. Thích Chiếu Lượng</b> (Nguyễn Hồng Vũ)   | 1978 | Ủy viên Thường trực, Trị sự |
| 18. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Hiền</b> (Nguyễn Văn Tiến)   | 1981 | Ủy viên Thường trực         |
| 19. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Trí</b> (Hồ Đình Quý)        | 1983 | Ủy viên Thường trực         |
| 20. | <b>NT. Thích nữ Như Xuân</b> (Lê Thị Ngọc Mai)  | 1957 | Ủy viên Thường trực         |
| 21. | <b>NS. Thích nữ Cẩn Liên</b> (Võ Thị Kim Thu)   | 1963 | Ủy viên Thường trực         |
| 22. | <b>TT. Thích Minh Lộc</b> (Nguyễn Văn Dũng)     | 1960 | Ủy viên Thường trực         |
| 23. | <b>ĐĐ. Thích Minh Hậu</b> (Ngô Xuân Phước)      | 1974 | Ủy viên Thường trực         |
| 24. | <b>SC. Thích nữ Nhuận Trí</b> (Lê Thị Ngọc Lan) | 1974 | Ủy viên Thường trực         |

#### 1. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 33 VỊ

|     |                                                      |      |         |
|-----|------------------------------------------------------|------|---------|
| 25. | <b>TT. Thích Chiếu Tâm</b> (Lương Văn Thu)           | 1958 | Ủy viên |
| 26. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Viên</b> (Nguyễn Văn Thông)       | 1980 | Ủy viên |
| 27. | <b>ĐĐ. YASSADHARO</b> (Danh Đa Ra)                   | 1983 | Ủy viên |
| 28. | <b>ĐĐ. Thích Lệ Châu</b> (Trần Văn Phước)            | 1993 | Ủy viên |
| 29. | <b>NT. Thích nữ Hoa Liên</b> (Lê Thị Hoa)            | 1953 | Ủy viên |
| 30. | <b>NT. Thích nữ Từ Huyền</b> (Đỗ Thị Diệu)           | 1955 | Ủy viên |
| 31. | <b>NT. Thích nữ Như Hòa</b> (Nguyễn Thị Liên)        | 1953 | Ủy viên |
| 32. | <b>NS. Thích nữ Như Lễ</b> (Nguyễn Thị Hường)        | 1962 | Ủy viên |
| 33. | <b>NS. Thích nữ Tuệ Viên</b> (Trần Thị Phương Lan)   | 1962 | Ủy viên |
| 34. | <b>NS. Thích nữ Huệ Huệ</b> (Trương Thị Phượng)      | 1967 | Ủy viên |
| 35. | <b>NS. Thích nữ Lệ Thành</b> (Nguyễn Thị Xuân Tuyết) | 1965 | Ủy viên |
| 36. | <b>SC. Thích nữ Quảng Ngọc</b> (Phạm Ngọc Nam)       | 1964 | Ủy viên |
| 37. | <b>SC. Thích nữ Lệ Khánh</b> (Lê Thị Tuyết)          | 1965 | Ủy viên |

|     |                                                     |      |         |
|-----|-----------------------------------------------------|------|---------|
| 38. | <b>SC. Thích nữ Minh Viên</b> (Võ Thị Diệu Hiền)    | 1976 | Ủy viên |
| 39. | <b>SC. Thích nữ Huệ Bảo</b> (Nguyễn Thị Kim Thoa)   | 1963 | Ủy viên |
| 40. | <b>Cư sĩ Tâm Cường</b> (Nguyễn Hữu Anh)             | 1953 | Ủy viên |
| 41. | <b>ĐĐ. Thích Kiến Quang</b> (Nguyễn Huy Văn)        | 1987 | Ủy viên |
| 42. | <b>ĐĐ. Thích Tâm Ân</b> (Lê Văn Ân)                 | 1975 | Ủy viên |
| 43. | <b>ĐĐ. Thích Thiện Xuân</b> (Nguyễn Văn Sườn)       | 1975 | Ủy viên |
| 44. | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Định</b> (Võ Văn Hương)          | 1976 | Ủy viên |
| 45. | <b>ĐĐ. Thích Thành Đức</b> (Nguyễn Văn Phước)       | 1977 | Ủy viên |
| 46. | <b>ĐĐ. Thích Thiện Từ</b> (Nguyễn Thanh Hòa)        | 1982 | Ủy viên |
| 47. | <b>ĐĐ. Thích Giác Tâm</b> (Lê Xuân Hạnh)            | 1982 | Ủy viên |
| 48. | <b>ĐĐ. Thích Đức Trí</b> (Trần Công Nghê)           | 1983 | Ủy viên |
| 49. | <b>ĐĐ. Thích Quy Thuận</b> (Phùng Duy Quan)         | 1985 | Ủy viên |
| 50. | <b>ĐĐ. Thích Tâm Thọ</b> (Nguyễn Tấn Hạ)            | 1985 | Ủy viên |
| 51. | <b>ĐĐ. Thích Pháp Hào</b> (Nguyễn Đức Cường)        | 1988 | Ủy viên |
| 52. | <b>ĐĐ. Thích Thạnh Thông</b> (Nguyễn Tấn Phước)     | 1991 | Ủy viên |
| 53. | <b>ĐĐ. Thích Minh Thịnh</b> (Trần Ngọc Hưng)        | 1994 | Ủy viên |
| 54. | <b>ĐĐ. Thích Pháp Hạnh</b> (Trần Hữu Đức)           | 1995 | Ủy viên |
| 55. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Nhân</b> (Nguyễn Văn Thiện)      | 1990 | Ủy viên |
| 56. | <b>NS. Thích nữ Tịnh Thuần</b> (Phan Thị Bích Thủy) | 1963 | Ủy viên |
| 57. | <b>NS. Thích nữ Như Hiếu</b> (Nguyễn Thị Mỹ Yến)    | 1964 | Ủy viên |

## II. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT BAN TRỊ SỰ: 05 VỊ

|     |                                                   |      |                   |
|-----|---------------------------------------------------|------|-------------------|
| 58. | <b>ĐĐ. Thích Tâm Duyệt</b> (Trần Bình An)         | 1985 | Ủy viên Dự khuyết |
| 59. | <b>SC. Thích nữ Huệ Tâm</b> (Cao Thị Chấn)        | 1971 | Ủy viên Dự khuyết |
| 60. | <b>SC. Thích nữ Diệu Quán</b> (Trần Thị Thùy Vân) | 1973 | Ủy viên Dự khuyết |
| 61. | <b>SC. Thích nữ Hạnh Viên</b> (Trương Thị Thảo)   | 1981 | Ủy viên Dự khuyết |
| 62. | <b>Cư sĩ Nguyên Phúng</b> (Trương Quang Thiêm)    | 1949 | Ủy viên Dự khuyết |